Signature Not Verified
Được ký bởi PHẠM ANH TUẤN
Ngày ký: 18.01.2020 10:24

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE
***
Số: 08 /2020 CV/VCS-QHCĐ
V/v: *Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả kinh doanh Quý IV năm 2019*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
***

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: - *Ủy ban chứng khoán Nhà nước*
- *Sở giao dịch chứng khoán*
- *Quý cổ đông*

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2019 so với Quý IV năm 2018 chi tiết như sau:

I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Quý IV.2019	Quý IV.2018	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1,517,650,928,479	1,306,450,331,449	211,200,597,030	16.17
11	Giá vốn hàng bán	1,027,744,110,693	855,085,191,957	172,658,918,736	20.19
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	489,906,817,786	451,365,139,492	38,541,678,294	8.54
21	Doanh thu hoạt động tài chính	10,630,514,064	6,255,270,169	4,375,243,895	69.94
22	Chi phí tài chính	16,204,580,641	18,917,466,710	(2,712,886,069)	(14.34)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	15,017,146,688	8,111,414,674	6,905,732,014	85.14
25	Chi phí bán hàng	37,323,858,650	26,590,086,565	10,733,772,085	40.37
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,838,179,605	10,743,270,639	4,094,908,966	38.12
31	Thu nhập khác	317,999,205	417,098,374	(99,099,169)	(23.76)
32	Chi phí khác	1,462,979,675	3,161,592,828	(1,698,613,153)	(53.73)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	431,025,732,484	398,625,091,293	32,400,641,191	8.13
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	65,354,513,616	65,209,349,826	145,163,790	0.22
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	365,671,218,868	333,415,741,467	32,255,477,401	9.67

II. Nguyên nhân biến động

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty tăng 211,200,597,030 đồng (16.17 %) so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do doanh thu thành phẩm tăng 246,741,663,182 đồng (22.39%), doanh thu nguyên vật liệu, phụ tùng giảm 35,541,066,152 đồng (-17.38%)

2. Lượng hàng bán ra tăng lên làm cho giá vốn cũng tăng: Giá vốn hàng bán tăng 172,658,918,736 đồng (20.19 %) trong đó: Giá vốn của thành phẩm tăng: 203,647,789,485 đồng; giá vốn của nguyên vật liệu, phụ tùng giảm: 33,742,581,074 đồng

3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 38,541,678,294 đồng (8.54%), chủ yếu do:

- Lợi nhuận gộp của thành phẩm bán ra tăng 43,093,873,697 đồng (9.84%)
- Lợi nhuận gộp về bán nguyên vật liệu, phụ tùng giảm 1,798,485,078 đồng (-16.97%).

4. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 4,375,243,895 đồng (69.94%), nguyên nhân chủ yếu do:

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 3,857,625,565 đồng (803.00%)
- Lãi chênh lệch tỷ giá tăng 317,343,781 đồng (5.50%)

5. Chi phí tài chính giảm 2,712,886,069 đồng (-14.34%), nguyên nhân do:

- Lỗ chênh lệch tỷ giá giảm 9,618,618,083 đồng (-89.01%)
- Chi phí lãi vay tăng 6,905,732,014 đồng (85.14%)

6. Cùng với sự tăng lên của doanh thu, chi phí bán hàng tăng 10,733,772,085 đồng (40.37%), cụ thể:

- Chi phí nhân viên bán hàng tăng: 2,418,378,050 đồng.
- Chi phí vật liệu, dụng cụ bán hàng tăng: 840,386,084 đồng
- Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng: 5,470,211,911 đồng
- Chi phí bằng tiền khác tăng: 1,943,733,218 đồng

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 4,094,908,966 đồng (38.12%) nguyên nhân chủ yếu do chi phí nhân viên tăng 3,872,510,809 đồng.

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty tăng 32,400,641,191 đồng (8.13%) lợi nhuận sau thuế tăng: 32,255,477,401 đồng (9.67%) so với cùng kỳ năm trước do các nguyên nhân: Doanh thu của thành phẩm tăng, doanh thu tài chính tăng và chi phí tài chính giảm.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu Ban QHCĐ,*
- *Lưu VT, TCKT*

M.S.D.N: 0500489512 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE
H. THẠCH THẤT - TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Anh Tuấn